



## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG PHIÊN HÔM TRƯỚC

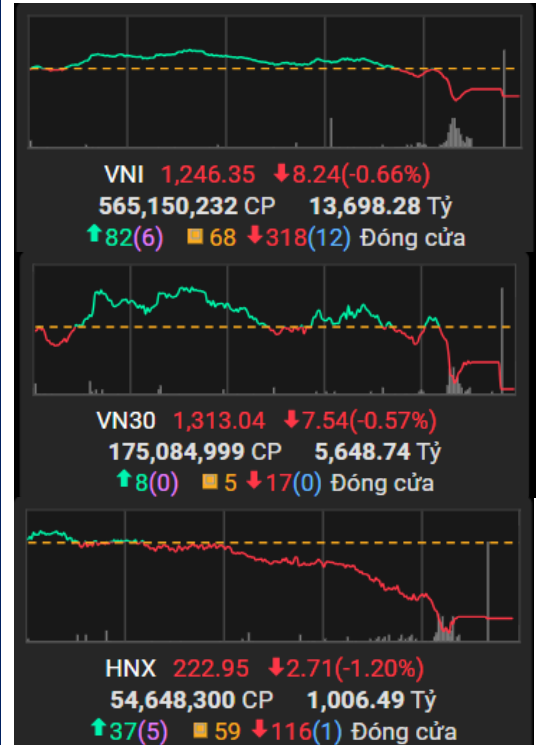
Kết thúc phiên giao dịch 06/01/2025, các chỉ số chính giảm. VN-Index giảm 0.66%, xuống mức 1,246.35 điểm; HNX-Index giảm 1.20%, xuống mức 222.95 điểm. Khối lượng giao dịch trên HOSE đạt hơn 565 triệu đơn vị, tăng 0.84% so với phiên giao dịch trước. Khối lượng giao dịch trên HNX giảm 1.65% so với phiên trước, đạt hơn 54 triệu đơn vị.

Về mức độ ảnh hưởng, VCB, BID, VTP những mã có ảnh hưởng tích cực nhất đến VN-Index với hơn 2 điểm tăng. Ở chiều ngược lại, MSN, GVR, HPG là những mã có tác động tiêu cực nhất đến chỉ số.

Các nhóm ngành diễn biến trái chiều. Nhóm ngành có diễn biến tích cực nhất là ngành ngân hàng (BID +1.57%; VCB +0.98%) và công nghệ thông tin (ITD +5.19%; FPT +0.20%). Nhóm ngành có diễn biến tiêu cực nhất là ngành truyền thông (YEG -6.91%; ADG -5.78%) và ngành bảo hiểm (PGI -5.26%; MIG -2.83%).

Khối ngoại mua ròng trên sàn HOSE với giá trị hơn 113 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã STB (83 tỷ VND), VTP (48 tỷ VND), VGC (28 tỷ VND). Trên sàn HNX, khối ngoại mua ròng hơn 16 tỷ đồng, tập trung mua ròng tại các mã DHT (32 tỷ VND), IDC (4 tỷ VND), IVS (1 tỷ VND).

### Diễn biến thị trường





## Tin tức vĩ mô đáng chú ý

### **Tăng trưởng sản xuất công nghiệp cao nhất trong 5 năm**

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) năm 2024 tăng 8.4%, mức cao nhất trong vòng 5 năm qua, cho thấy sự phục hồi mạnh mẽ của nền kinh tế. Ngành chế biến, chế tạo tiếp tục là động lực chính, đóng góp lớn vào mức tăng trưởng chung nhờ xuất khẩu khởi sắc và tiêu dùng nội địa tăng.

Các ngành như sản xuất thiết bị điện tử, dệt may, và sản phẩm gỗ ghi nhận mức tăng trưởng ấn tượng nhờ đơn hàng từ các thị trường lớn phục hồi. Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, giảm thuế và cải thiện môi trường đầu tư cũng đóng vai trò quan trọng thúc đẩy sản xuất.

### **GDP Việt Nam tăng trưởng 7.09% trong năm 2024**

Năm 2024, GDP của Việt Nam tăng 7.09%, vượt mức 6.5% mà Chính phủ đề ra. Đây là kết quả từ sự phục hồi kinh tế mạnh mẽ sau đại dịch, với đóng góp tích cực từ cả ba khu vực: nông, lâm, ngư nghiệp; công nghiệp, xây dựng; và dịch vụ.

Khu vực dịch vụ tăng trưởng 9.3%, cao nhất trong các lĩnh vực, nhờ tiêu dùng nội địa và du lịch hồi phục mạnh mẽ. Ngành công nghiệp và xây dựng tăng 6.8%, đóng vai trò động lực chính cho tăng trưởng, đặc biệt là ngành chế biến, chế tạo và xây dựng hạ tầng.

### **CPI năm 2024 tăng 3.63%, lạm phát được kiểm soát**

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2024 tăng 3.63% so với năm 2023, thấp hơn mức mục tiêu 4.5% do Quốc hội đặt ra. Đây là kết quả từ các chính sách tiền tệ linh hoạt, kiểm soát giá cả hàng hóa thiết yếu, và sự ổn định của chuỗi cung ứng trong nước.

Giá thực phẩm, nhà ở, và giao thông là các yếu tố chính đóng góp vào mức tăng CPI. Tuy nhiên, giá xăng dầu và hàng hóa toàn cầu giảm đã giúp giảm áp lực lạm phát. Đồng thời, chính sách hỗ trợ giá và các biện pháp giám sát thị trường đã giữ lạm phát ở mức ổn định.

### **Tăng trưởng tín dụng đạt 13.82% trong năm 2024**

Tính đến ngày 25/12/2024, tăng trưởng tín dụng toàn nền kinh tế đạt 13.82%, cao hơn mức 12.17% của năm 2023. Sự gia tăng này phản ánh nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh và tiêu dùng, đặc biệt là trong bối cảnh kinh tế phục hồi mạnh mẽ.

Tín dụng được phân bổ tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ và doanh nghiệp nhỏ và vừa. Ngân hàng Nhà nước đã điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, đồng thời kiểm soát chặt chẽ tín dụng vào lĩnh vực rủi ro như bất động sản và chứng khoán.



## TIN DOANH NGHIỆP

### **SSB: SeABank đặt mục tiêu lãi trước thuế 2025 đạt 6,458 tỷ đồng**

HDQT SeABank đặt mục tiêu tín dụng tăng trưởng 15% (đảm bảo phù hợp với mức dư nợ tín dụng tối đa của NHNN) và huy động vốn tăng trưởng 16%. Tổng tài sản qua đó dự kiến tăng 10%. Với kế hoạch tăng trưởng tín dụng và huy động tăng trưởng 2 con số, SeABank kỳ vọng lợi nhuận trước thuế đạt 6,458 tỷ đồng, tăng 10% so với con số kế hoạch 2024. ROE kế hoạch đạt 13.8%. Năm 2024, SeABank đặt mục tiêu lợi nhuận trước thuế 2024 đạt 5,888 tỷ đồng, tăng 28% so với thực hiện năm 2023. Sau 9 tháng đầu năm 2024, Ngân hàng đạt hơn 4,508 tỷ đồng lãi trước thuế, tăng 43% so với cùng kỳ năm trước và thực hiện được 77% mục tiêu lợi nhuận cả năm.

### **DC4: DIC Holdings muốn huy động gần 290 tỷ đồng để trả nợ**

DC4 dự kiến phát hành gần 28.9 triệu cp, tỷ lệ thực hiện 2:1 (cổ đông sở hữu 1 cp được hưởng 1 quyền, 2 quyền sẽ được mua 1 cp mới). Với giá chào bán 10,000 đồng/cp, DC4 dự kiến thu về khoảng 289 tỷ đồng, toàn bộ dùng để trả nợ. Trong đó, Công ty thanh toán gần 118 tỷ đồng cho BIDV và hơn 81 tỷ đồng cho VRB, còn lại thanh toán gần 89 tỷ đồng cho CTCP Vật liệu xây dựng DIC. Đồng thời, Công ty cũng sẽ nâng vốn điều lệ lên hơn 866 tỷ đồng. Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua là 15/01/2025, tương đương ngày giao dịch không hưởng quyền 14/01/2024. Cổ đông được chuyển nhượng quyền mua từ ngày 03-21/02/2025 và đặt mua từ ngày 03-28/02/2025.

### **NVL: Novaland chi hơn 1.5 ngàn tỷ đồng đưa 5 lô trái phiếu về đích sớm**

CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va đã chi 1,550 tỷ đồng để mua lại trước hạn 5 lô trái phiếu. Trong 5 lô trái phiếu được mua lại, lô NVL2020-03-140/190/240 sẽ đáo hạn vào tháng 8/2025, còn 2 lô NVL2020-01-480/500 dự kiến đáo hạn vào tháng 7/2025. Đây đều là các lô trái phiếu do NVL phát hành vào năm 2020, lãi suất 11%/năm. Trước khi thực hiện mua lại trước hạn, NVL đã không thể thanh toán cho đợt lãi đầu tháng 12/2024 của 3 lô trái phiếu NVL2020-03-140/190/240 với tổng số tiền hơn 31 tỷ đồng với lý do đang sắp xếp nguồn tiền. Ngoài các lô trái phiếu vừa nêu, NVL cũng không thể thanh toán lãi cho 3 lô trái phiếu phát hành trong năm 2020 là NVL2020-01-350/370/460 trong đợt trả lãi cuối tháng 12/2024 với tổng số tiền hơn 65 tỷ đồng. Công ty cho biết đang thương thảo với nhà đầu tư, dự kiến thanh toán vào ngày 08/01/2025.



## FACTSET DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG NGÀY HÔM TRƯỚC

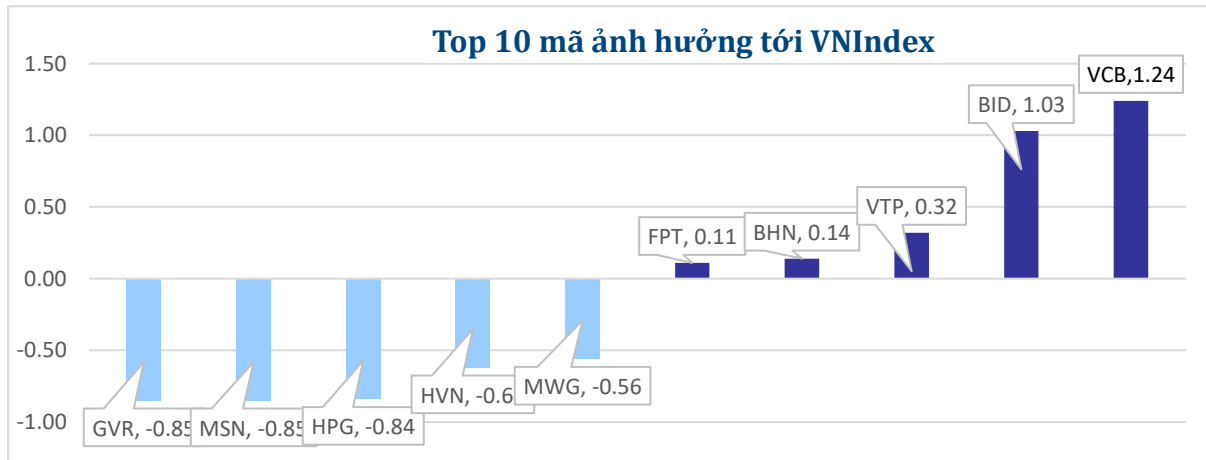
### BIẾN ĐỘNG NGÀY

Chỉ số	Điểm số	Biến động	Điểm	Khối lượng GD (triệu CP)	Giá trị GD (tỷ đồng)	Số mã tăng	Số mã không đổi	Số mã giảm
VN - Index	1,246.35	-0.66%	-8.24	565.2	13,698.3	82	68	318
Vn30 - Index	1,313.04	-0.57%	-7.54	175.1	5,648.7	8	5	17
Vn100-Index	1,296.30	-0.80%	-10.47	391.9	11,103.5	4	2	24
VNXAllshare	2,067.35	-0.85%	-17.78	544.3	14,053.3	83	89	286
HNX - Index	222.95	-1.20%	-2.71	54.5	542.9	37	59	116
Upcom - Index	93.62	-0.77%	-0.72	41.7	542.8	88	97	166

### THANH KHOẢN NGÀY

Sàn	Giá trị giao dịch (tỷ đồng)	Thay đổi so với phiên trước	Khối lượng giao dịch (triệu CP)	Thay đổi so với phiên trước
HOSE	13,698.28	-0.38%	565.15	0.84%
HNX	542.94	-35.64%	54.53	-1.65%

### CỔ PHIẾU NỔI BẬT TRONG NGÀY

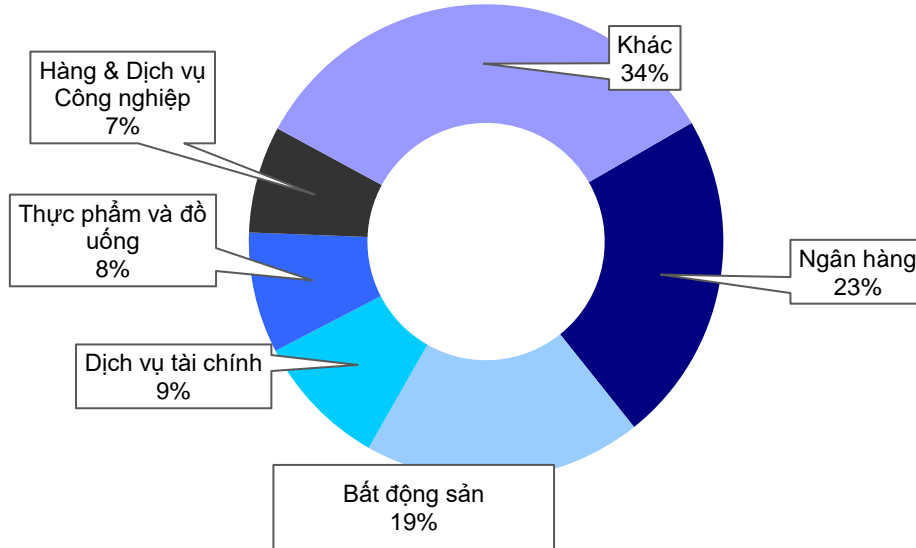


Top KLGĐ (triệu cổ phiếu)	Top GTGD (tỷ đồng)	Đột biến khối lượng	Top tăng điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)	Top giảm điểm với thanh khoản cao (>10 tỷ)
VIX	16.62	FPT 518.46	VTP 6.93%	PAC -6.90%
ACB	16.39	VTP 460.02	HAP 6.93%	GMC -6.85%
HPG	15.27	KBC 435.40	L10 6.77%	CSM -6.77%
KBC	15.18	ACB 416.17	TCT 6.76%	GIL -6.76%
MBB	15.15	HPG 403.22	TLG 3.81%	DC4 -6.72%

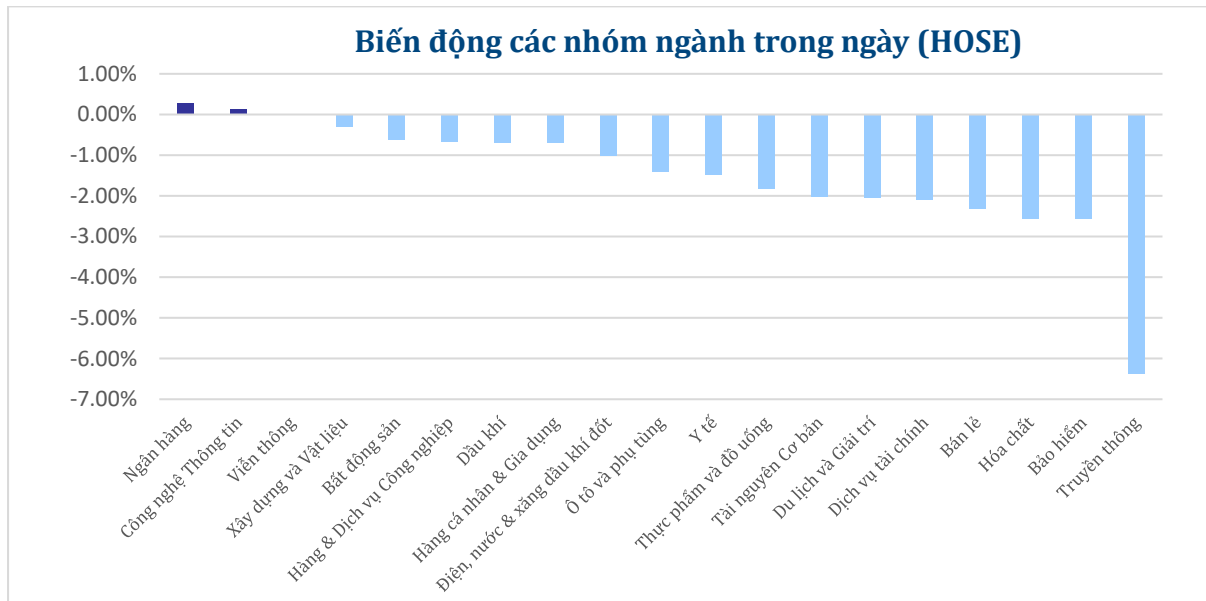


## DIỄN BIẾN NGÀNH

### Thanh khoản ngành trong ngày (HOSE)



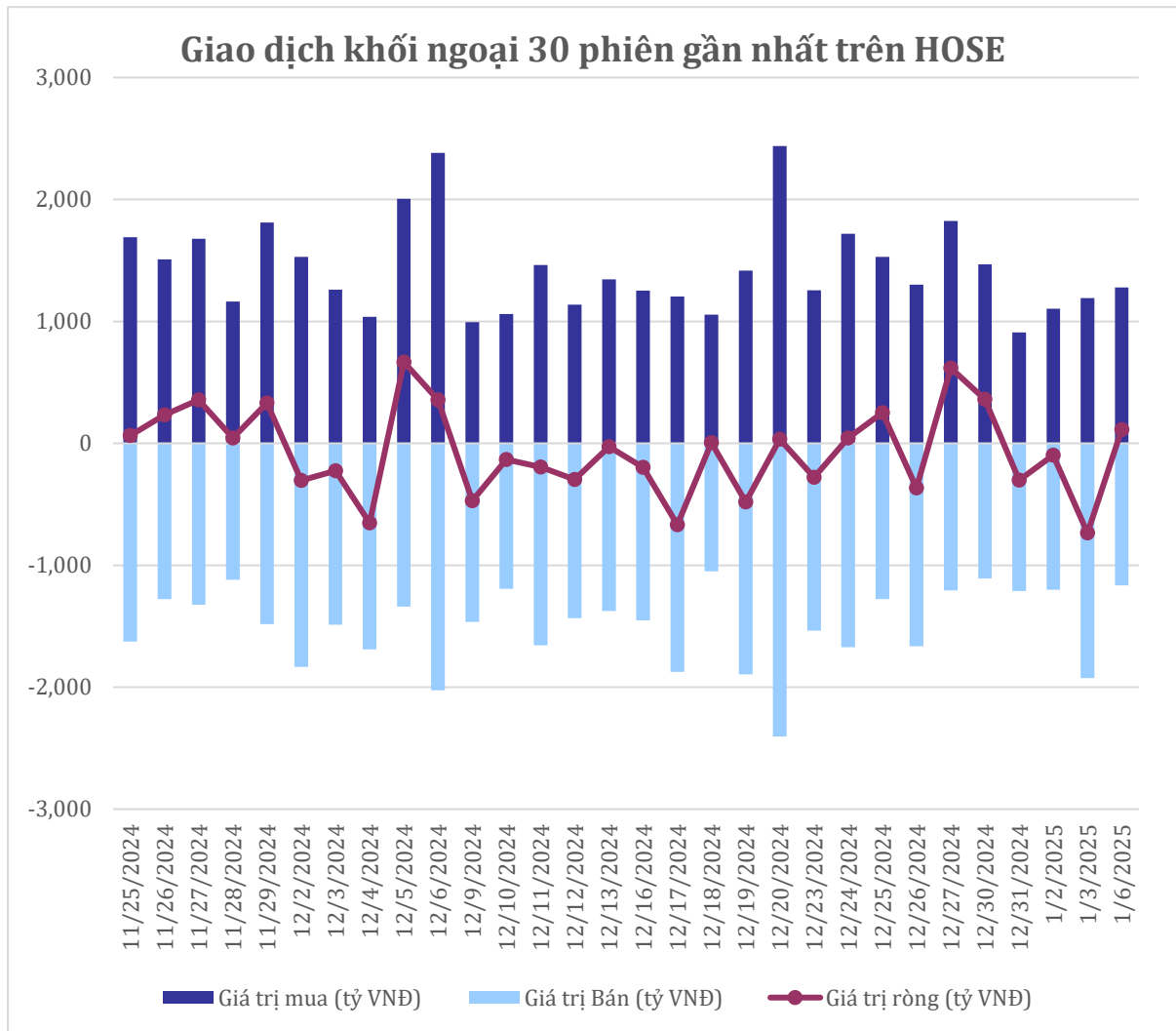
### Biến động các nhóm ngành trong ngày (HOSE)





**GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI TRÊN HOSE**

Top CP mua ròng	Giá trị mua ròng (tỷ đồng)	Top CP bán ròng	Giá trị bán ròng (tỷ đồng)
STB	83.37	HPG	-39.17
VTP	48.00	VNM	-37.88
VGC	28.31	GMD	-27.10
VPB	23.54	FPT	-23.32
VCI	22.12	CTR	-22.07





## XẾP HẠNG CỔ PHIẾU

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index.**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Khuyến nghị	Định nghĩa
<b>Mua</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng $\geq 15\%$ Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Tích lũy</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ 5% đến 15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -5% đến 5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng trung lập
<b>Giảm tỷ trọng</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng từ -15% to -5% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực
<b>Bán</b>	Tỷ suất lợi nhuận kỳ vọng nhỏ hơn -15% Hoặc công ty/ngành có triển vọng kém tích cực

## XẾP HẠNG NGÀNH

Chỉ số tham chiếu: **VN - Index**

Kỳ hạn đầu tư: **6 đến 18 tháng**

Xếp loại	Định nghĩa
<b>Vượt trội</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index lớn hơn 5% Hoặc triển vọng ngành tích cực
<b>Trung lập</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index từ -5% đến 5% Hoặc triển vọng ngành trung lập
<b>Kém hiệu quả</b>	Tỷ suất lợi nhuận trung bình ngành so với VN-Index nhỏ hơn -5% Hoặc triển vọng ngành kém tích cực

## KHUYẾN CÁO

Các nhận định trong báo cáo này phản ánh quan điểm riêng của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này về mã chứng khoán hoặc tổ chức phát hành. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo và không nên xem báo cáo này là nội dung tư vấn đầu tư chứng khoán khi đưa ra quyết định đầu tư và Nhà đầu tư phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại nào là hệ quả phát sinh từ hoặc liên quan tới việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào được đề cập trong bản báo cáo này.

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nhận được thù lao dựa trên các yếu tố khác nhau, bao gồm chất lượng và độ chính xác của nghiên cứu, phản hồi của khách hàng, yếu tố cạnh tranh và doanh thu của công ty. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và cán bộ, Tổng giám đốc, nhân viên có thể có một mối liên hệ đến bất kỳ chứng khoán nào được đề cập trong báo cáo này (hoặc trong bất kỳ kỳ khoản đầu tư nào có liên quan).

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này nỗ lực để chuẩn bị báo cáo trên cơ sở thông tin được cho là đáng tin cậy tại thời điểm công bố. Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam không tuyên bố hay cam đoan, bảo đảm về tính đầy đủ và chính xác của thông tin đó. Các quan điểm và ước tính trong báo cáo này chỉ thể hiện quan điểm của chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo tại thời điểm công bố và không được hiểu là quan điểm của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và có thể thay đổi mà không cần báo trước.

Báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin cho các Nhà đầu tư bao gồm nhà đầu tư tổ chức và nhà đầu tư cá nhân của Guotai Junan Việt Nam tại Việt Nam và ở nước ngoài theo luật pháp và quy định có liên quan rõ ràng tại quốc gia nơi báo cáo này được phân phối và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua, bán hay nắm giữ chứng khoán cụ thể nào ở bất kỳ quốc gia nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng Nhà đầu tư. Nhà đầu tư hiểu rằng có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này.

Nội dung của báo cáo này, bao gồm nhưng không giới hạn nội dung khuyến cáo không phải là căn cứ để Nhà đầu tư hay một bên thứ ba yêu cầu Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam và/hoặc chuyên viên chịu trách nhiệm chuẩn bị báo cáo này thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào với Nhà đầu tư hay một bên thứ ba liên quan đến quyết định đầu tư của Nhà đầu tư và/hoặc nội dung của báo cáo này.

Bản báo cáo này không được sao chép, xuất bản hoặc phân phối lại bởi bất kỳ đối tượng nào cho bất kỳ mục đích nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của đại diện có thẩm quyền của Công ty cổ phần chứng khoán Guotai Junan Việt Nam. Vui lòng dẫn nguồn khi trích dẫn.



**GUOTAI JUNAN VIETNAM RESEARCH DEPARTMENT**

**Vũ Quỳnh Như**

Research Analyst

[nhuvq@gtjas.com.vn](mailto:nhuvq@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:702

**Ngô Diệu Linh**

Research Analyst

[linhnd@gtjas.com.vn](mailto:linhnd@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:705

**Trịnh Khánh Linh**

Research Analyst

[linhtk@gtjas.com.vn](mailto:linhtk@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073 – ext:707

**Nguyễn Đức Bình**

Senior Research Analyst

[binhnd@gtjas.com.vn](mailto:binhnd@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:704

**Nguyễn Kỳ Minh**

Chief Economist

[minhnk@gtjas.com.vn](mailto:minhnk@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:706

**Trần Thị Hồng Nhung**

Deputy Director

[nhungth@gtjas.com.vn](mailto:nhungth@gtjas.com.vn)

(024) 35.730.073- ext:703



**LIÊN HỆ**

**TRỤ SỞ CHÍNH  
HÀ NỘI**

**CHI NHÁNH  
TP. HCM**

Điện thoại tư vấn:  
(024) 35.730.073

Điện thoại đặt lệnh:  
(024) 35.779.999

Email: [info@gtjas.com.vn](mailto:info@gtjas.com.vn)  
Website: [www.gtjai.com.vn](http://www.gtjai.com.vn)

P9-10, Tầng 1, Charmvit Tower

Điện thoại:  
(024) 35.730.073

Fax: (024) 35.730.088

Tầng 3, Số 2 BIS, Công Trường  
Quốc Tế, P. 6, Q. 3, Tp.HCM

Điện thoại:  
(028) 38.239.966

Fax: (028) 38.239.696